

**CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MAI THÉP THÁI SƠN**  
**CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI**

**1. Tên công ty**

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG MAI THÉP THÁI SƠN

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài:

Tên công ty viết tắt: CÔNG TY TNHH SX VÀ TM THÉP THÁI SƠN

**2. Mã số doanh nghiệp:** 2301176995

**3. Ngày thành lập:** 31/05/2021

**4. Địa chỉ trụ sở chính:**

Khu phố Đa Hội, Phường Châu Khê, Thị xã Từ Sơn, Tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam

Điện thoại: 0904121340

Fax:

Email:

Website:

**5. Ngành, nghề kinh doanh:**

| STT | Tên ngành                                                   | Mã ngành |
|-----|-------------------------------------------------------------|----------|
| 1.  | Rèn, dập, ép và cán kim loại; luyện bột kim loại            | 2591     |
| 2.  | Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại                | 2592     |
| 3.  | Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng | 2593     |
| 4.  | Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đầu | 2599     |
| 5.  | Sửa chữa các sản phẩm kim loại đúc sẵn                      | 3311     |
| 6.  | Sản xuất sắt, thép, gang                                    | 2410     |
| 7.  | Sản xuất kim loại quý và kim loại màu                       | 2420     |
| 8.  | Đúc sắt, thép                                               | 2431     |
| 9.  | Đúc kim loại màu                                            | 2432     |
| 10. | Sản xuất các cấu kiện kim loại                              | 2511     |
| 11. | Thu gom rác thải không độc hại                              | 3811     |
| 12. | Thu gom rác thải độc hại                                    | 3812     |
| 13. | Tái chế phế liệu                                            | 3830     |
| 14. | Xây dựng nhà để ở                                           | 4101     |
| 15. | Xây dựng nhà không để ở                                     | 4102     |
| 16. | Xây dựng công trình đường sắt                               | 4211     |
| 17. | Xây dựng công trình đường bộ                                | 4212     |
| 18. | Xây dựng công trình điện                                    | 4221     |
| 19. | Xây dựng công trình cấp, thoát nước                         | 4222     |
| 20. | Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc          | 4223     |
| 21. | Xây dựng công trình công ích khác                           | 4229     |
| 22. | Xây dựng công trình thủy                                    | 4291     |
| 23. | Xây dựng công trình khai khoáng                             | 4292     |

Thời gian đăng từ ngày 31/05/2021 đến ngày 30/06/2021

|     |                                                                                                      |             |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|
| 24. | Xây dựng công trình chế biến, chế tạo                                                                | 4293        |
| 25. | Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác                                                           | 4299        |
| 26. | Phá dỡ                                                                                               | 4311        |
| 27. | Chuẩn bị mặt bằng                                                                                    | 4312        |
| 28. | Lắp đặt hệ thống điện                                                                                | 4321        |
| 29. | Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí                                | 4322        |
| 30. | Lắp đặt hệ thống xây dựng khác                                                                       | 4329        |
| 31. | Hoàn thiện công trình xây dựng                                                                       | 4330        |
| 32. | Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác                                                                  | 4390        |
| 33. | Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa                                                                   | 4610        |
| 34. | Bán buôn kim loại và quặng kim loại                                                                  | 4662        |
| 35. | Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng                                              | 4663        |
| 36. | Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu                                                    | 4669(Chính) |
| 37. | Bán buôn tổng hợp                                                                                    | 4690        |
| 38. | Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh | 4752        |
| 39. | Vận tải hàng hóa bằng đường bộ                                                                       | 4933        |

**6. Vốn điều lệ:** 20.000.000.000 VNĐ

**7. Thông tin về chủ sở hữu:**

Họ và tên:

Giới tính:

Sinh ngày:

Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp:

Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

**8. Người đại diện theo pháp luật:**

\* Họ và tên: **TRẦN ĐÌNH THÁI**

Giới tính: **Nam**

Chức danh: **Giám đốc**

Sinh ngày: **17/06/1993**

Dân tộc: **Kinh**

Quốc tịch: **Việt Nam**

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: **Chứng minh nhân dân**

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: **001093003911**

Ngày cấp: **30/01/2015**

Nơi cấp: **Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư**

Địa chỉ thường trú: **Cán Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

Địa chỉ liên lạc: **Cán Khê, Xã Nguyên Khê, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội, Việt Nam**

**9. Nơi đăng ký:** **Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bắc Ninh**